

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2507A
Nguyễn Trung Thông

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2125290021	Nguyễn Thành Ân	01/07/2005	CCQ2529A	0		0.0
2	2125290016	Đoàn Ngọc Anh	06/08/2007	CCQ2529A	6.7	5.6	6.0
3	2125290018	Nguyễn Phan Ngọc Anh	10/04/2007	CCQ2529A	7.7	5.0	6.1
4	2125290017	Phan Trần Quỳnh Anh	11/07/2007	CCQ2529A			
5	2125290012	Phạm Thị Nguyệt Ánh	31/12/2007	CCQ2529A	7.1	6.4	6.7
6	2125290002	Võ Thị Ngọc Ánh	06/08/2007	CCQ2529A	5.7	5.6	5.6
7	2125220027	Khổng Gia Bảo	18/12/2007	CCQ2522A	0		0.0
8	2125220019	Nguyễn Đỗ Gia Bảo	04/07/2007	CCQ2522A	6.9	5.6	6.1
9	2125290001	Cao Thị Tiến Chi	05/12/2007	CCQ2529A	7.1	5.2	6.0
10	2125220001	Hồ Thị Ngọc Diệu	25/12/2007	CCQ2522A	6.8	8.6	7.9
11	2125220008	Nguyễn Văn Đức	12/06/2005	CCQ2522A	0		0.0
12	2125070008	Nguyễn Xuân Dũng	20/04/2007	CCQ2507A	8.3	7.0	7.5
13	2125070012	Nguyễn Dương	26/02/2007	CCQ2507A	6.9	7.6	7.3
14	2125290019	Đỗ Huỳnh Hoàng Giang	31/10/2007	CCQ2529A	7.1	3.8	5.1
15	2125290015	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	20/11/2007	CCQ2529A	8.2	6.6	7.2
16	2125220011	Võ Nguyễn Hoàng Hà	25/01/2007	CCQ2522A	6.7	5.2	5.8
17	2125290014	Đinh Nguyễn Bảo Hân	16/04/2007	CCQ2529A	8.2	6.4	7.1
18	2125290005	Nguyễn Thị Minh Hậu	03/02/2007	CCQ2529A	8.5	5.0	6.4
19	2125290011	Ma Thị Thúy Hiền	16/05/2007	CCQ2529A	7.8	6.4	7.0
20	2125350131	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/08/2007	CCQ2535A	8.4	5.0	6.4
21	2125220005	Nguyễn Trần Đình Hiếu	13/09/2007	CCQ2522A	6.9	5.8	6.2
22	2125220016	Tìn Siu Hôn	20/10/2007	CCQ2522A	7.8	5.6	6.5
23	2125220030	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	30/07/2007	CCQ2522A	7.8	6.4	7.0
24	2125220029	Trần Minh Hùng	26/11/2006	CCQ2522A	8.2	6.0	6.9

25	2125220002	Trương Đỗ Duy	Hưng	23/11/2007	CCQ2522A	8.2	5.6	6.6
26	2125220024	Trần Thị Việt	Hương	04/12/2007	CCQ2522A	5.7	8.2	7.2
27	2125220023	Trần Quốc	Khang	08/03/2006	CCQ2522A	5.6	5.6	5.6
28	2125220010	Nguyễn Đăng	Khoa	31/12/2005	CCQ2522A	6.2	8.4	7.5
29	2125070014	Phạm Quốc	Kiệt	04/04/2007	CCQ2507A	6.9	6.2	6.5
30	2125290003	Phạm Thị Ngọc	Lan	21/06/2007	CCQ2529A	8.1	6.2	7.0
31	2125290010	Đặng Thị	Liều	26/02/2007	CCQ2529A	7	6.0	6.4
32	2125220014	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	11/01/2006	CCQ2522A	7.6	7.8	7.7
33	2125220026	Nguyễn Thị Trúc	Linh	26/01/2007	CCQ2522A	8.3	7.4	7.8
34	2125350132	Huỳnh Văn Hữu	Luân	29/09/2007	CCQ2535A	7.7	7.8	7.8
35	2125070007	Trần Hoàng	Ly	24/04/2007	CCQ2507A	7.6	7.4	7.5
36	2125350136	Nguyễn Bình	Minh	28/01/2006	CCQ2535B	0		0.0
37	2125070003	Lê Thị Trúc	My	24/09/2007	CCQ2507A	6.1	7.6	7.0
38	2125070009	Nguyễn Ngọc	Nam	21/02/2007	CCQ2507A	8.1	6.8	7.3
39	2125070004	Đoàn Thị Kim	Ngân	09/10/2007	CCQ2507A	7.8	7.8	7.8
40	2125220025	Đỗ Thanh	Ngọc	05/05/2006	CCQ2522A	5.1	6.4	5.9
41	2125070019	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc	24/11/2007	CCQ2507A	7.8	8.2	8.0
42	2125290004	Vì Thị	Ngọc	13/07/2007	CCQ2529A	0		0.0
43	2125070013	Nguyễn Minh	Nhật	25/09/2007	CCQ2507A	8.4	7.8	8.0
44	2125290007	Lê Quyền	Nhi	08/03/2007	CCQ2529A	0		0.0
45	2125220022	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	25/04/2007	CCQ2522A	4.9	6.0	5.6
46	2125350134	Bá Thị Thiên	Nhiên	13/12/2007	CCQ2535C	7.9	7.0	7.4
47	2125350130	Bùi Hồng	Như	08/01/2007	CCQ2535A	7.9	7.4	7.6
48	2125070011	Nguyễn Gia	Như	27/01/2007	CCQ2507A	7.4	7.8	7.6
49	2125070020	Trần Thị Quỳnh	Như	02/01/2007	CCQ2507A	8.2	6.6	7.2
50	2125070010	Dương Thị Kim	Nhung	28/05/2007	CCQ2507A	8.3	8.0	8.1
51	2125290013	Trần Thị Mai	Nhung	23/08/2007	CCQ2529A	7.6	6.8	7.1
52	2125220012	Trịnh Ngọc	Phong	21/05/2007	CCQ2522A	0		0.0
53	2125220028	Nguyễn Tiến	Phú	18/06/2007	CCQ2526F	8.1	8.8	8.5
54	2125350138	Nguyễn Đức	Phương	20/10/2006	CCQ2535B	8	6.8	7.3
55	2125220013	Nguyễn Thị Bích	Phượng	05/07/2007	CCQ2522A	8.3	5.8	6.8
56	2125350135	Ngô Hoàng	Quốc	04/04/2007	CCQ2524C	0		0.0
57	2125220020	Lê Phạm Mỹ	Tâm	18/12/2007	CCQ2522A	8.2	8.6	8.4
58	2125220003	Trần Minh	Tâm	25/09/2007	CCQ2522A	7.9	6.0	6.8
59	2125070005	Hoàng Hoa	Thắng	01/07/2001	CCQ2507A	6.8	8.2	7.6
60	2125220006	Nguyễn Văn	Thanh	17/02/2007	CCQ2522A	7.9	8.4	8.2

61	2125290009	Đinh Nguyễn Phương Thảo	02/05/2006	CCQ2529A	8	7.2	7.5
62	2125350133	Trần Ngọc Thuý	06/09/2006	CCQ2535A	6.9	6.6	6.7
63	2125070002	Nguyễn Cẩm Tiên	23/09/2007	CCQ2507A	8.2	7.4	7.7
64	2125220004	Cao Trung Tín	16/07/2007	CCQ2522A	7.6	6.0	6.6
65	2125070015	Dương Thị Diệu Tình	07/07/2007	CCQ2507A	8	7.4	7.6
66	2125220017	Vũ Trọng Toàn	12/12/2003	CCQ2522A	6.4	6.6	6.5
67	2125070016	Nguyễn Thị Huyền Trân	14/11/2007	CCQ2507A	7.8	6.2	6.8
68	2125070006	Nguyễn Thị Thu Trân	08/09/2006	CCQ2507A	7.6	7.0	7.2
69	2125290008	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/04/2005	CCQ2529A	6.9	7.0	7.0
70	2125070017	Trần Quốc Tỷ	16/08/2007	CCQ2507A	0		0.0
71	2125290020	Lê Ngọc Thái Uyên	10/09/2007	CCQ2529A	6.7	6.2	6.4
72	2125220032	Trần Quốc Việt	06/07/2006	CCQ2522A	7.6	6.4	6.9
73	2125070021	Cao Võ Quang Vinh	04/12/2007	CCQ2507A	0		0.0
74	2125220009	Lương Minh Vũ	01/11/2007	CCQ2522A	7.4	5.8	6.4
75	2125350129	Huỳnh Ngọc Tường Vy	26/07/2007	CCQ2535A	6.8	6.2	6.4
76	2125290006	Nguyễn Ngọc Mai Vy	23/08/2007	CCQ2529A	6.6	4.8	5.5
77	2125220021	Lương Chí Vỹ	29/10/2007	CCQ2522A	7.1	7.0	7.0
78	2125070001	Nguyễn Thị Ngọc Yến	20/12/2005	CCQ2507A	7.3	7.0	7.1
79							
80							
81							
82							
83							
84							
85							
86							
87							
88							
89							
90							
91							

Tp. HCM, ngày 18 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN

Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1- Năm Học 2025-2026

Môn học/Nhóm
CBGD

GD quốc phòng và AN – Lớp CCQ2507A
Nguyễn Trung Thông

Số tín chỉ: 3

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2125290021	Nguyễn Thành Ân	01/07/2005	CCQ2529A						0.0	
2	2125290016	Đoàn Ngọc Anh	06/08/2007	CCQ2529A	7	5.5	5.5	5.3	9	6.7	
3	2125290018	Nguyễn Phan Ngọc Anh	10/04/2007	CCQ2529A	6.5	6	5.5	9	9	7.7	
4	2125290017	Phan Trần Quỳnh Anh	11/07/2007	CCQ2529A	5	6	5.5			2.4	
5	2125290012	Phạm Thị Nguyệt Ánh	31/12/2007	CCQ2529A	7.5	6	5.5	6.3	9	7.1	
6	2125290002	Võ Thị Ngọc Ánh	06/08/2007	CCQ2529A	7	6.5	7	2.7	7	5.7	
7	2125220027	Khổng Gia Bảo	18/12/2007	CCQ2522A						0.0	
8	2125220019	Nguyễn Đỗ Gia Bảo	04/07/2007	CCQ2522A	7	6.5	6.5	6	8	6.9	
9	2125290001	Cao Thị Tiến Chi	05/12/2007	CCQ2529A	7	6	7	5.7	9	7.1	
10	2125220001	Hồ Thị Ngọc Diệu	25/12/2007	CCQ2522A	7.5	6.5	5.5	5	9	6.8	
11	2125220008	Nguyễn Văn Đức	12/06/2005	CCQ2522A						0.0	
12	2125070008	Nguyễn Xuân Dũng	20/04/2007	CCQ2507A	7	6.0	8.0	8.7	10.0	8.3	
13	2125070012	Nguyễn Dương	26/02/2007	CCQ2507A	8.5	6.5	7.5	4.0	9.0	6.9	
14	2125290019	Đỗ Huỳnh Hoàng Giang	31/10/2007	CCQ2529A	6	6.0	7.0	6.3	9.0	7.1	
15	2125290015	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	20/11/2007	CCQ2529A	8	8.0	5.5	9.0	9.0	8.2	
16	2125220011	Võ Nguyễn Hoàng Hà	25/01/2007	CCQ2522A	7.5	7.5	6.5	5.7	7.0	6.7	
17	2125290014	Đinh Nguyễn Bảo Hân	16/04/2007	CCQ2529A	7	8.0	5.5	9.3	9.0	8.2	
18	2125290005	Nguyễn Thị Minh Hậu	03/02/2007	CCQ2529A	9	6.5	5.5	9.3	10.0	8.5	
19	2125290011	Ma Thị Thúy Hiền	16/05/2007	CCQ2529A	8.5	6.5	5.5	8.0	9.0	7.8	
20	2125350131	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/08/2007	CCQ2535A	6	7.0	7.0	9.3	10.0	8.4	
21	2125220005	Nguyễn Trần Đình Hiếu	13/09/2007	CCQ2522A	7	6.5	6.5	5.3	9.0	6.9	
22	2125220016	Tìn Sùi Hôn	20/10/2007	CCQ2522A	8.5	7.0	6.5	8.3	8.0	7.8	
23	2125220030	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	30/07/2007	CCQ2522A	7	7.0	5.5	8.7	9.0	7.8	
24	2125220029	Trần Minh Hùng	26/11/2006	CCQ2522A	8	6.5	6.5	9.3	9.0	8.2	
25	2125220002	Trương Đỗ Duy Hưng	23/11/2007	CCQ2522A	8	6.0	6.5	9.3	9.0	8.2	

26	2125220024	Trần Thị Việt	Hương	04/12/2007	CCQ2522A	6	6.0	5.5	2.3	9.0	5.7	
27	2125220023	Trần Quốc	Khang	08/03/2006	CCQ2522A	6.5	5.5	7.0	0.0	10.0	5.6	
28	2125220010	Nguyễn Đăng	Khoa	31/12/2005	CCQ2522A	7	7.0	7.0	2.3	9.0	6.2	
29	2125070014	Phạm Quốc	Kiệt	04/04/2007	CCQ2507A	6.5	5.5	7.5	5.3	9.0	6.9	
30	2125290003	Phạm Thị Ngọc	Lan	21/06/2007	CCQ2529A	6.5	6.0	7.0	9.7	9.0	8.1	
31	2125290010	Đặng Thị	Liều	26/02/2007	CCQ2529A	7	6	5.5	6.3	9	7.0	
32	2125220014	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	11/01/2006	CCQ2522A	9	7.0	5.5	8.7	7.0	7.6	
33	2125220026	Nguyễn Thị Trúc	Linh	26/01/2007	CCQ2522A	8.5	7.0	5.5	8.7	10.0	8.3	
34	2125350132	Huỳnh Văn Hữu	Luân	29/09/2007	CCQ2535A	6.5	7.0	7.5	7.3	9.0	7.7	
35	2125070007	Trần Hoàng	Ly	24/04/2007	CCQ2507A	6.5	6.5	7.0	7.7	9.0	7.6	
36	2125350136	Nguyễn Bình	Minh	28/01/2006	CCQ2535B						0.0	
37	2125070003	Lê Thị Trúc	My	24/09/2007	CCQ2507A	6.5	5.0	7.0	3.0	9.0	6.1	
38	2125070009	Nguyễn Ngọc	Nam	21/02/2007	CCQ2507A	7	6.5	7.5	8.7	9.0	8.1	
39	2125070004	Đoàn Thị Kim	Ngân	09/10/2007	CCQ2507A	7	6.5	7.0	8.0	9.0	7.8	
40	2125220025	Đỗ Thanh	Ngọc	05/05/2006	CCQ2522A	6.5	6.0	5.5	0.0	9.0	5.1	
41	2125070019	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc	24/11/2007	CCQ2507A	5	5.0	7.0	9.7	9.0	7.8	
42	2125290004	Vi Thị	Ngọc	13/07/2007	CCQ2529A						0.0	
43	2125070013	Nguyễn Minh	Nhật	25/09/2007	CCQ2507A	6.5	6.5	7.5	10.0	9.0	8.4	
44	2125290007	Lê Quyền	Nhi	08/03/2007	CCQ2529A						0.0	
45	2125220022	Nguyễn Ngọc Phương	Nhi	25/04/2007	CCQ2522A	5	5.5	5.5	3.0	6.0	4.9	
46	2125350134	Bá Thị Thiên	Nhiên	13/12/2007	CCQ2535C	5	7.0	7.0	9.3	9.0	7.9	
47	2125350130	Bùi Hồng	Như	08/01/2007	CCQ2535A	7	7.0	7.0	8.0	9.0	7.9	
48	2125070011	Nguyễn Gia	Như	27/01/2007	CCQ2507A	7	5.0	7.0	7.3	9.0	7.4	
49	2125070020	Trần Thị Quỳnh	Như	02/01/2007	CCQ2507A	6	6.5	7.0	10.0	9.0	8.2	
50	2125070010	Dương Thị Kim	Nhung	28/05/2007	CCQ2507A	6.5	6.0	7.0	9.3	10.0	8.3	
51	2125290013	Trần Thị Mai	Nhung	23/08/2007	CCQ2529A	6	6.5	5.5	8.7	9.0	7.6	
52	2125220012	Trịnh Ngọc	Phong	21/05/2007	CCQ2522A						0.0	
53	2125220028	Nguyễn Tiến	Phú	18/06/2007	CCQ2526F	8	7.0	7.0	8.3	9.0	8.1	
54	2125350138	Nguyễn Đức	Phương	20/10/2006	CCQ2535B	6.5	6.5	7.5	8.7	9.0	8.0	
55	2125220013	Nguyễn Thị Bích	Phương	05/07/2007	CCQ2522A	7.5	8.0	5.5	8.7	10.0	8.3	
56	2125350135	Ngô Hoàng	Quốc	04/04/2007	CCQ2524C						0.0	
57	2125220020	Lê Phạm Mỹ	Tâm	18/12/2007	CCQ2522A	9	8.5	5.5	8.3	9.0	8.2	
58	2125220003	Trần Minh	Tâm	25/09/2007	CCQ2522A	7	5.0	6.5	9.3	9.0	7.9	
59	2125070005	Hoàng Hoa	Thắng	01/07/2001	CCQ2507A	6.5		7.5	7.7	9.0	6.8	
60	2125220006	Nguyễn Văn	Thanh	17/02/2007	CCQ2522A	7	7.0	7.0	8.0	9.0	7.9	
61	2125290009	Đinh Nguyễn Phương	Thảo	02/05/2006	CCQ2529A	6.5	6.0	7.0	9.3	9.0	8.0	

62	2125350133	Trần Ngọc Thuý	06/09/2006	CCQ2535A	6.5	7.0	7.0	5.0	9.0	6.9	
63	2125070002	Nguyễn Cẩm Tiên	23/09/2007	CCQ2507A	7	5.0	7.0	9.3	10.0	8.2	
64	2125220004	Cao Trung Tín	16/07/2007	CCQ2522A	8	6.0	6.5	8.3	8.0	7.6	
65	2125070015	Dương Thị Diệu	07/07/2007	CCQ2507A	6.5	6.0	7.0	9.3	9.0	8.0	
66	2125220017	Vũ Trọng Toàn	12/12/2003	CCQ2522A	6.5	5.5	6.5	4.3	9.0	6.4	
67	2125070016	Nguyễn Thị Huyền	14/11/2007	CCQ2507A	7	6.5	7.0	8.0	9.0	7.8	
68	2125070006	Nguyễn Thị Thu	08/09/2006	CCQ2507A	6.5	5.0	7.0	8.3	9.0	7.6	
69	2125290008	Nguyễn Thị Thanh	21/04/2005	CCQ2529A	7	7.0	5.5	5.3	9.0	6.9	
70	2125070017	Trần Quốc Tỷ	16/08/2007	CCQ2507A						0.0	
71	2125290020	Lê Ngọc Thái Uyên	10/09/2007	CCQ2529A	6	6.0	5.5	5.7	9.0	6.7	
72	2125220032	Trần Quốc Việt	06/07/2006	CCQ2522A	8	8.0	7.0	6.0	9.0	7.6	
73	2125070021	Cao Võ Quang	04/12/2007	CCQ2507A						0.0	
74	2125220009	Lương Minh Vũ	01/11/2007	CCQ2522A	7	5.5	6.5	9.3	7.0	7.4	
75	2125350129	Huỳnh Ngọc Tường Vy	26/07/2007	CCQ2535A	5.5	7.0	7.0	5.0	9.0	6.8	
76	2125290006	Nguyễn Ngọc Mai Vy	23/08/2007	CCQ2529A	6.5	6.0	5.5	5.0	9.0	6.6	
77	2125220021	Lương Chí Vỹ	29/10/2007	CCQ2522A	7	5.0	6.5	5.7	10.0	7.1	
78	2125070001	Nguyễn Thị Ngọc Yến	20/12/2005	CCQ2507A	7	5.5	7.0	8.7	7.0	7.3	
79											
80											
81											
82											
83											
84											
85											
86											
87											
88											
89											
90											

TP.HCM, ngày 18 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Thông

